

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST.

Ngày 11/6/2019.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Bình;

2. Bà Trần Thị Huệ.

Thư ký phiên toà: Ông Ngô Hoàng Tùng – Thư ký, Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2019/TLST – HNGĐ, ngày 12 tháng 02 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Kim C - Sinh năm 1998.

Địa chỉ: Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn K, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Xuân D - Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn K, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 02 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa xét xử, nguyên đơn chị Đỗ Kim C trình bày:

Về Hôn nhân: Chị Đỗ Kim C và anh Lê Xuân D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/6/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn chị Đỗ Kim C và anh Lê Xuân D chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn, đến tháng 12/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân, do Lê Xuân D thường xuyên tham gia chơi đánh bạc, không quan tâm đến gia đình, chị Đỗ Kim C phải chi trả các khoản nợ cho anh Lê Xuân D nhiều lần, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau và xúc phạm lẫn nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ tháng 12/2018 chị Đỗ Kim C và anh Lê Xuân D sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị Đỗ Kim C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị Đỗ Kim C đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị Đỗ Kim C được ly hôn với và anh Lê Xuân D.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Đỗ Kim C và anh Lê Xuân D có 01 con chung là cháu Lê Đỗ Thanh T - Sinh ngày 09/4/2016. Hiện nay cháu Lê Đỗ Thanh T đang ở cùng chị Đỗ Kim C. Khi ly hôn chị Đỗ Kim C đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị Đỗ Kim C được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Đỗ Thanh T, chị Đỗ Kim C không yêu cầu anh Lê Xuân D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản chung: Quá trình chung sống chị Đỗ Kim C và anh Lê Xuân D không có tài sản chung; không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, nên chị Đỗ Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Xuân D: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Lê Xuân D bằng hình thức niêm yết theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng anh Lê Xuân D không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Anh Lê Xuân D vắng mặt tại các phiên tòa ngày 21/5/2019; 11/6/2019 không có lý do. Do đó việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Kim C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa là đúng theo các quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 4, Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Kim C. Xử lý cho chị Đỗ Kim C được ly hôn với anh Lê Xuân D.

Về nuôi con: Đề nghị giao cho chị Đỗ Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Đỗ Thanh T - Sinh ngày 09/4/2016 đến đủ 18 tuổi. Anh Lê Xuân D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa bị đơn anh Lê Xuân D đã được Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hôn nhân*: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã xác định: Chị Đỗ Kim C và anh Lê Xuân D đăng ký kết hôn vào ngày 29/6/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tầng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị Đỗ Kim C và anh Lê Xuân D sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo lời khai của chị Đỗ Kim C, do anh Lê Xuân D thường xuyên tham gia chơi đánh bạc, không quan tâm đến gia đình, chị Đỗ Kim C phải chi trả các khoản nợ cho anh Lê Xuân D nhiều lần, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau và xúc phạm lẫn nhau. Từ tháng 12/2018 chị Đỗ Kim C và anh Lê Xuân D sống ly thân, không quan tâm đến nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình chung sống của chị Đỗ Kim C và anh Lê Xuân D có thời gian ngắn, kết hôn tháng 6/2016 đến tháng 12/2018 anh chị đã ly thân sống mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau. Đại diện Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai và Công an xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, cũng đã xác định quá trình sinh sống tại địa phương chị Đỗ Kim C, do anh Lê Xuân D, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi nhau, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi là đúng sự thật. Ngày 24/02/2019 đã xảy ra sự việc anh Lê Xuân D hẹn gặp chị Đỗ Kim C và lấy đi của chị Đỗ Kim C 01 điện thoại di động và số tiền 2.400.000VNĐ. Điều này chứng minh hôn nhân của chị Đỗ Kim C và anh Lê Xuân D lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh chị Đỗ Kim C yêu cầu ly hôn với anh Lê Xuân D là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về nuôi con*: Chị Đỗ Kim C và anh Lê Xuân D có 01 con chung là cháu Lê Đỗ Thanh T - Sinh ngày 09/4/2016. Chị Đỗ Kim C yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Đỗ Thanh T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Trong vụ án này, quá trình tố tụng giải quyết vụ án anh Lê Xuân D không có ý kiến về vấn đề tranh chấp nuôi con. Thực tế, hiện nay chị Đỗ Kim C đang nuôi dưỡng cháu Lê Đỗ Thanh T và có thu nhập ổn định. Vì vậy, cần giao cháu Lê Đỗ Thanh T cho chị Đỗ Kim C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với các điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về cấp dưỡng*: Chị Đỗ Kim C không yêu cầu anh Lê Xuân D phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Đỗ Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Đỗ Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4, Điều 147; Điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1, Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Đỗ Kim C ly hôn với anh Lê Xuân D.

2. *Về nuôi con*: Giao cho chị Đỗ Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Đỗ Thanh T - Sinh ngày 09/4/2016 đến đủ 18 tuổi. Anh Lê Xuân D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Xuân D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Đỗ Kim C phải chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007851 ngày 12 tháng 2 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Đỗ Kim C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn anh Lê Xuân D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Bảo Thắng (02);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND thị trấn T, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án, VP.

(Đã ký)

Bùi Ngọc Thanh